Geylang Methodis	t School (Seconda	ary), Sirigapore								
	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly
2 7:45 - 8:15	GEM Time	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	ACE GY1 GY2 GY3 GY4 G3 G3 G3 G2	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	GEM Time	SC	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	O THE R. SC	1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5
3 8:15 - 8:45	- PE1_S1		G3 G3 G3 G2			PE1_S1			1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 0 1	
4 8:45 - 9:15		Recess (S1)	Recess (S1)	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	Recess (S1)		MT (G2/G3)	Recess (S1)	-EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	Recess (S1)
5 9:15 - 9:45	GEMS Study	CCCCCCMME	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6		FTLS	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	WT (G2/G3)	-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		FTLS
6 9:45 - 10:15	GEMS Study	1234567812		Recess (S1)	Chapel S1		EL	LIVI 2 LIVI 3 LIVI 4 LIVI 3	-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	Chapel S1
7 10:15 - 10:45	Recess (S1)	MU	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ALP	GEMS Study		Recess (S1)		- MU		PE2
8 10:45 - 11:15	C C C C C C C C M M R/V L L L L L L L L L N N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N.		ALP	GEMS Study	FCE	HUM HY1 HY2 HY3 HY4 (SS) G3 G3 G3 G2	EM		Recess (S1)	
9 11:15 - 11:45	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N-M	AT	O TH C C C C C C C C MM R E L L L L L L L L L L N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 0	PE2		2 / 63 63 62		CCCCCCCMM R	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 AC	GY1 GY2 GY3 GY
10 11:45 - 12:15	HUM (SS) G3 G3 G3 G2		1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N T			FCE	W4 T3(HY)	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 %	ALP	G3 G3 G3 G2
11 12:15 - 12:45	1 63 63 63 62	Lunch	Lunch	Lunch			,	- AT	HUM LT1 LT2 LT3 LT4 (SS) G3 G3 G2	
12 12:45 - 13:15	-SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	HUM HY1 HY2 HY3 HY4	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	W6 T3(GY) W8 T3(AT)		(1) G3 G3 G3 G2	
13 13:15 - 13:45		2 / 63 / 63 / 62				ALP ALP			- CCE_LS	
14 13:45 - 14:15				CCE_LS					001_10	
15 14:15 - 14:45							T3(DT) T3(FN) T3(LT)			
16 14:45 - 15:15										
17 15:15 - 15:45										

Geylang Methodisi	t School (Seconda	ary), Sirigapore								
	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly
2 7:45 - 8:15	GEM Time	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	ACE GY1 GY2 GY3 GY4	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	GEM Time	- SC	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	C C C C C C C C M M F R L L L L L L L L L L N N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC
3 8:15 - 8:45	PE1_S1		G3 G3 G3 G2			PE1_S1			1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N N N T	-
4 8:45 - 9:15		Recess (S1)	Recess (S1)	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	Recess (S1)		MT (G2/G3)	Recess (S1)	-EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	Recess (S1)
5 9:15 - 9:45	GEMS Study	CCCCCCCMM ^E	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6		FTLS	-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		—EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		FTLS
6 9:45 - 10:15	GEMS Study	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N M		Recess (S1)	Chapel S1	LIVI I LIVI 2 LIVI 3 LIVI 4 LIVI 3	, - EL	LIVI 1 LIVI 2 LIVI 3 LIVI 4 LIVI 3	-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	Chapel S1
7 10:15 - 10:45	Recess (S1)		SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ALP	GEMS Study	AT	Recess (S1)	LL	PE2	LIVI 7 LIVI 2 LIVI 3 LIVI 4 LIVI 3	DT
8 10:45 - 11:15	C C C C C C C C M M E E C C C C C C C C	DT	ALP SO 2 SO SO ALP	GEMS Study	711	HUM HY1 HY2 HY3 HY4 (SS) G3 G3 G3 G2	EM	122	Recess (S1)	D1
9 11:15 - 11:45	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N-M		C C C C C C C C MM R E R L L L L L L L L L L L L L L L N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 0	PE2	MU	G3 G3 G3 G2	Livi	CCCCCCCMMR	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	ACE GY1 GY2 GY3 GY
10 11:45 - 12:15	HUM LT1 LT2 LT3 LT4 (SS) G3 G3 G2		1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 0 4	T LZ	WO	- AT	\\\\\ \T2(\\\\\\\		ALP 30 4 30 3	G3 G3 G3 G
11 12:15 - 12:45	1 G3 G3 G3 G2	Lunch	Lunch	Lunch		Al	W4 T3(HY)	MU	HUM LT1 LT2 LT3 LT4 (SS) G3 G3 G3 G2	
12 12:45 - 13:15		HUM HY1 HY2 HY3 HY4				-SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	W6 T0 (0) () W6 T0 (4T)		HUM (SS) G3 G3 G3 G2	
13 13:15 - 13:45	-SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	(SS) G3 G3 G3 G2	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		ALP SC 3 ALP SC 5	W6 13(GY) W8 13(AI)		005.10	
14 13:45 - 14:15				005.10			W10 W10 W2		CCE_LS	
15 14:15 - 14:45				CCE_LS			T3(DT) T3(FN) T3(LT)		
16 14:45 - 15:15										
17 15:15 - 15:45										

Ceylang Methodis	School (Seconda	ary), Sirigapore								
	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu E	ven Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly
2 7:45 - 8:15	GEM Time	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	ACE GY1 GY2 GY3 GY4 G3 G3 G3 G2	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	GEM Time	- SC	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	O TH E R R R R R R R R R R R R R R R R R R	1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5
3 8:15 - 8:45	PE1_S1		G3 G3 G3 G2			PE1_S1			1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N T	
4 8:45 - 9:15		Recess (S1)	Recess (S1)	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	Recess (S1)		MT (G2/G3)	Recess (S1)	-EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	Recess (S1)
5 9:15 - 9:45	GEMS Study	CCCCCCCMME	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6		FTLS	-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	W1 (G2/G3)	-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		FTLS
6 9:45 - 10:15	GEMS Study	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0		Recess (S1)	Chapel S1	LW 1 LW 2 LW 3 LW 4 LW 3	EL		-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	Chapel S1
7 10:15 - 10:45	Recess (S1)		SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ALP	GEMS Study	MU	Recess (S1)		- AT		PE2
8 10:45 - 11:15	C C C C C C C C MM E, -L L L L L L L L L N N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N	FCE	ALP ALP	GEMS Study		HUM HY1 HY2 HY3 HY4 (SS) G3 G3 G3 G2	EM	,	Recess (S1)	
9 11:15 - 11:45	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N. M.	. 0_	O TH C C C C C C C C MM R E L L L L L L L L L N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 0	PE2	AT	(SS) HY1 HY2 HY3 HY4		CCCCCCCMM ^E	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ACE	GY1 GY2 GY3 GY
10 11:45 - 12:15	HUM LT1 LT2 LT3 LT4 (SS) G3 G3 G2		1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N		, <u> </u>	- MU	W4 T3(HY)	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N	ALP	G3 G3 G3 G2
11 12:15 - 12:45	G3 G3 G3 G2	Lunch	Lunch	Lunch		5		- FCE	HUM LT1 LT2 LT3 LT4 (SS) G3 G3 G2	
12 12:45 - 13:15	-901902903904905	HUM HY1 HY2 HY3 HY4	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	FM 1 FM 2 FM 3 FM 4 FM 5		-SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	W6 T3(GY) W8 T3(AT)	1 02	G3 G3 G2	
13 13:15 - 13:45	001 002 000 004 000	G3 G3 G3 G2				ALP GO O ALP GO O	we re(er)		- CCE_LS	
14 13:45 - 14:15				CCE_LS			W10 W10 W2		001_10	
15 14:15 - 14:45				OOL_LO			T3(DT) T3(FN) T3(LT)			
16 14:45 - 15:15										
17 15:15 - 15:45										

seylarig Metriodisi	t School (Second:	ary), Singapore								
	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly
2 7:45 - 8:15	GEM Time	-EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	ACE GY1 GY2 GY3 GY4	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	GEM Time	- SC	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	C C C C C C C C M M R R R R R R R R R R	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC
3 8:15 - 8:45	- PE1_S1					- PE1_S1			1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N M T	-
4 8:45 - 9:15		Recess (S1)	Recess (S1)	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	Recess (S1)		MT (G2/G3)	Recess (S1)	-EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	Recess (S1)
5 9:15 - 9:45	GEMS Study	C C C C C C C C M M R	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6		FTLS	-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		—EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		FTLS
6 9:45 - 10:15	GEMS Study	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N M T		Recess (S1)	Chapel S1	PEW 1 EW 2 EW 3 EW 4 EW 3	- EL	EWITEWIZ EWIS EWIS	-EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	Chapel S1
7 10:15 - 10:45	Recess (S1)			GEMS Study		Recess (S1)	LL	PE2	LIVI I LIVI Z LIVI 3 LIVI 4 LIVI 3	MU
8 10:45 - 11:15	C C C C C C C C M M E -L L L L L L L L L L N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N		SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ALP	GEMS Study	DT	HUM HY1 HY2 HY3 HY4 (SS) G3 G3 G3 G2	EM	1 62	Recess (S1)	
9 11:15 - 11:45	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N	- MU	C C C C C C C C M M R E R R R R R R R R R R R R R R R R	AT	Di	G3 G3 G3 G2	Livi	C C C C C C C C M M R	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	ACE GY1 GY2 GY3 G
10 11:45 - 12:15	HUM LT1 LT2 LT3 LT4 (SS) G3 G3 G2		1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 0 4	Al		- AT	W4 T3(HY)	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 %	ALP 30 4 30 3	G3 G3 G3 G
11 12:15 - 12:45	1 G3 G3 G3 G2	Lunch	Lunch	Lunch		Al	W4 13(111)	_ DT	HUM LT1 LT2 LT3 LT4 (SS) G3 G3 G3 G2	
12 12:45 - 13:15	004000000004005	HUM HY1 HY2 HY3 HY4	EMA EMA EMA EMA EMA	EM4 EM9 EM9 EM4 EM5		-SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	- MG T2/GV\		(SS) G3 G3 G2	
13 13:15 - 13:45	750 1 50 2 50 3 50 4 50 5	G3 G3 G3 G2	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5		ALP SC 3 ALP SC 5	W6 13(G1) W6 13(A1)	005.10	
14 13:45 - 14:15				005.10			W10 W10 W2		- CCE_LS	
15 14:15 - 14:45				CCE_LS			T3(DT) T3(FN) T3(LT			
16 14:45 - 15:15										
17 15:15 - 15:45										

Geylang Methodist		ary), Singapore															
	Odd Mon	Odd Tu	Od	d We	d O	dd Thu	Odd	d F	ri	Eve	n N	lor	H	BL	Even Wed	Even Thu	Even Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	А	Assembly		Assembly		Assembly		Assembly					Assembly	Assembly	Assembly
2 7:45 - 8:15	GEM Time	- EM 6 EM 7 EM 8 E	19 EM 6 E	EM 6 EM 7 EM 8 EM 9		LT5 LT6 LT7 G3 G3 G2	EL7 EL8 E	EL 9 EL	EL 11	GE	EM Tim	ie		EL	EM 6 EM 7 EM 8 EM 9	C C C C C C C C MMR E L L L L L L L L L L N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N.	EL 7 EL 8 EL 9 EL EL 111
3 8:15 - 8:45 4	SC 6 SC 7 SC 8 SC 9	Page (S4)	Po	2002 (S4)			Page	00 (84			АТ					1 2 3 4 5 0 7 0 1 2 N M	
8:45 - 9:15		Recess (S1)	Re	cess (S1)		AT	Rece	ss (S1	')				MT (G2/G3)	Recess (S1)	HUM LT5 LT6 LT7 (SS)1 G3 G3 G2	Recess (S1)
5 9:15 - 9:45	PE1_S1	C C C C C C C C MI L L L L L L L L L 1 2 3 4 5 6 7 8 1	O TH E R/	PE2			FT	ΓLS		_	E1_S1				GEMS Study		FTLS
6 9:45 - 10:15	FL1_31	1 2 3 4 5 6 7 8 1	N- M T	r Lz	R	Recess (S1)	Cha	pel S1						ΞM	GEMS Study	ACE HY6 HY5 HY7 G3 G3 G2	Chapel S1
7 10:15 - 10:45	Recess (S1)	- ACE HY6 HY5 H	77	MU -		GEMS Study		EM 8	EM 9	Red	ess (S	§1)			- PE2	G3 G3 G2	SC 6 SC 7 SC 8 SC 9
8 10:45 - 11:15						GEMS Study				— EM 6 EM 7 EM 8 EM 9			20		Recess (S1)		
9 11:15 - 11:45	C C C C C C C C M M R R R R R R R R R R	HUM GY6 GY5 G (SS)2 G3 G3 G		C C C C M L L L L 5 6 7 8 1	O TH M E N SC 6	SC 7 SC 8 SC 9	SC 6 SC 7	SC 8	SC 9	EM 6 EN	17 EM	8 EM	9	SC	CCCCCCCMM R	EM 6 EM 7 EM 8 EM 9	MU
10 11:45 - 12:15		(55)2 63 63	1 2 3 4	5 6 7 8 1	2 N- ALP	ALP		ALP		SC 6 SC	7 SC	8 SC	9 W4 T3(HY)		1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 %		
11 12:15 - 12:45	505	Lunch		Lunch		Lunch											
12 12:45 - 13:15	FCE	EL 7 EL 8 EL 9 EL 10	EL SC 6 S	C7 SC8 S	C 9 EL 7 E	EL 8 EL 9 EL EL 11				HUM GY (SS)2 G	Y6 GY	5 GY	7 W6 T3(GY)	W8 T3(AT)	EL 7 EL 8 EL 9 EL 10 11	FCE	
13 13:15 - 13:45				,	LP	10 11				(55)2 G	,s G3	GZ	,				
14 13:45 - 14:15						005.10							W40 T2/DT) M/40 T2/FNI)		- CCE_LS	
15 14:15 - 14:45						CCE_LS							VV 10 13(D1) W10 T3(FN)			
16 14:45 - 15:15																	
17 15:15 - 15:45																	

Geylang Methodist	School (Seconda	ary), Singap	ore														Τ										
	Odd Mon	Odd T	ue	Odd	l W	ed	Od	d Th	ıu	Ode	d F	=ri	Ev	/en	M	on	н	BL	Ev	en \	Wed	E	vei	n T	hu	Ev	en Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assemb	ly	As	Assembly		Assembly		Assembly		Assembly				Assembly			Assembly			Assembly						
2 7:45 - 8:15	GEM Time	EM 6 EM 7 EM	8 EM 9	EM 6 EM	7 EM 8	EM 9	HUM L' (SS)1 C	T5 LT6 G3 G3	LT7 G2	EL7 EL8 E	EL9 E	L EL 0 11		GEM	I Time	•	E	ĒL	EM 6	EM 7 E	EM 8 EM 9	C C	CCC	CCC	MM R	EL7 E	L8 EL9 EL EI
3 8:15 - 8:45 4	- SC 6 SC 7 SC 8 SC 9 -	Recess (S	24)	Boo	ess (S	4)				Rece	20 (5	4)	-		DΤ					ecess		1 2	345	070	O I Z N M T		ecess (S1)
8:45 - 9:15 5		Recess (J	Rec	255 (3	')		MU				'')					MT (0	G2/G3)				HUM (SS)	LT5 1 G3	LT6 G3	LT7 G2		
9:15 - 9:45	- PE1_S1	C C C C C C C C L L L L L L L L L L L 1 2 3 4 5 6 7	CMM _R	1	AT					F ⁻	ΓLS			PE1	1_S1				G	EMS S	Study		_	<u> </u>			FTLS
6 9:45 - 10:15		1 2 3 4 5 6 7	8 1 2 N				Red	cess (S1)	,	Cha	pel S	1						EM	G	EMS S	Study	ACE	HY6	HY5	HY7		Chapel S1
7 10:15 - 10:45	Recess (S1)	ACE HY6 HY	5 HY7 6 G2		PE2		GEMS Study		EM 6 EM 7	EM 8	8 EM 9			ss (S1	I)				PE2	2		G3 G3			- SC 6	SC 7 SC 8 SC	
8 10:45 - 11:15	C C C C C C C C M M E			. 22		GEMS Study					EM 6	EM 7	EM 8	БМО		SC SC	PE2				Rece	ss (S	1)				
9 11:15 - 11:45	C C C C C C C C M M R/ -L L L L L L L L L L L L N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N T		5 GY7	cccc	cccc	MM E	SC 6 SC	0.7			SC 8		LIWIO	LIVI 7	LINIO	LIVIS		,	ccc	ccc	ссмм	O TH E R/					
10 11:45 - 12:15		HUM GY6 GY (SS)2 G3 G3	5 GY7 G2	C C C C C L L L L L L L L L L L L L L L	6 7 8	1 2 N M	SC 6 SC ALP A	LP SC 8	SC 9	SC 6 SC 7	ALP	SC 9	20.6	00.7	60.0	80.0	\\\\\2\ 7	F2/LT)	1 2 3	4 5 6	1	N EM 6	EM 7	EM 8	5 EM 9		AT
11 12:15 - 12:45		Lunch	·	L	unch		Lunch					50.6	SC 7	SC 8	50 9	VVZ	Γ3(LT)			EI EI		HUM LT5 G3 G3 G3 G2 ACE HY6 G3 G3 G3 G2					
12 12:45 - 13:15	- DT		E. E.			0.00			ī				111184	CVe	CVE	CV7			EL7 E	L8 EL9	EL EL 10 11	Ī	ľ	ЛU			
13 13:15 - 13:45		EL7 EL8 EL9	10 11	SC 6 SC	7 SC 8	ALP	EL7 EL8	B EL 9 EL 10	EL 11				(SS)2	G3	GY5 G3	GY7 G2	W6 T3(GY)	W8 T3(AT)									
14 13:45 - 14:15																							CC	E_LS			
15 14:15 - 14:45							C	CE_LS									W10 T3(DT)	W10 T3(FN)					,				
16 14:45 - 15:15																											
17 15:15 - 15:45																											

Ceylarig Metriodisi	School (Seconda	ary), Sirigap	ore					T												
	Odd Mon	Odd T	ue	Odd Wed	Odd Thu	Odd	d Fri	Ev	/en	Mor	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri						
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembl	у	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly		nbly		Assembly	Assembly	Assembly						
2 7:45 - 8:15	GEM Time	- EM 6 EM 7 EM 8 EM 9		- EM 6 EM 7 EM 8 EM 9		- EM 6 EM 7 EM 8 EM 9		- EM 6 EM 7 EM 8 EM 9		EM 6 EM 7 EM 8 EM 9	HUM LT5 LT6 LT7 (SS)1 G3 G3 G2	EL7 EL8 EI	L 9 EL EL	GEM Time		Гіте	EL	EM 6 EM 7 EM 8 EM 9	C C C C C C C C M M R R R R R R R R R R	EL 7 EL 8 EL 9 EL EL
3 8:15 - 8:45	SC 6 SC 7 SC 8 SC 9						10 11		MU	J			1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 0							
4 8:45 - 9:15		Recess (S	§1)	Recess (S1)	FCE	Reces	ss (S1)				MT (G2/G3)	Recess (S1)	HUM LT5 LT6 LT7 (SS)1 G3 G3 G2	Recess (S1)						
5 9:15 - 9:45	PE1_S1	C C C C C C C C C C C L L L L L L L L L	O TH C M M E I I N	MU	FGE	FT	LS		PE1	S1	WIT (G2/G3)		(SS)1 G3 G3 G2	FTLS						
6 9:45 - 10:15	121_01	1 2 3 4 5 6 7 8	3 1 2 N T		Recess (S1)	Chap	el S1				EM	FCE	ACE HY6 HY5 HY7 G3 G3 G2	Chapel S1						
7 10:15 - 10:45	Recess (S1)	ACE HY6 HY5 HY7 G3 G2		PE2	GEMS Study	EM 6 EM 7	EM 8 EM 9	Recess (S1)		s (S1)			G3 G3 G2	- SC 6 SC 7 SC 8 SC 9						
8 10:45 - 11:15	C C C C C C C C M M E N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N 1				GEMS Study			EM 6 EM 7 EM 8 EM 9		EM8 EM	19 SC		Recess (S1)							
9 11:15 - 11:45	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N. M.	HUM GY6 GY5 (SS)2 G3 G3	G GY7	C C C C C C C C M M R R L L L L L L L L L L L L L L L N 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N	SC 6 SC 7 SC 8 SC 9	SC 6 SC 7	SC 8 SC 9					CCCCCCCMM	EM 6 EM 7 EM 8 EM 9	PE2						
10 11:45 - 12:15	GEMS Study	(SS)2 G3 G3	G2	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 N	ALP ALP		ALP		SC 6 SC 7 SC 8 SC 9		9 W2 T3(LT)	1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 9	D 1- 1-							
11 12:15 - 12:45	GEMS Study	Lunch		Lunch	Lunch						112 10(21)	EL 7 EL 8 EL 9 EL EL 10 11	AT							
12 12:45 - 13:15	AT	EL7 EL8 EL9	EL EL	SC 6 SC 7 SC 8 SC 9	FL7 FL8 FL9 EL EL			HUM	GY6	GY5 GY G3 G	(7 2 W6 T3(GY) W8 T3(AT)		7							
13 13:15 - 13:45	7.11		10 11	ALP	10 11			(SS)2	G3	G3 G	2 10 10(01) 10 10(11)		- CCE_LS							
14 13:45 - 14:15					CCE_LS								OOL_EO							
15 14:15 - 14:45					OOL_LG						VV 10 15(E1V									
16 14:45 - 15:15																				
17 15:15 - 15:45																				